

Mẫu số 12. Bản so sánh, thuyết minh

SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày.....tháng 9 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC CHI TIỀN CÔNG ĐỐI VỚI MỘT SỐ NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI

Nội dung và mức chi theo Thông tư số 143/2025/TT-BTC	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
I. Phạm vi điều chỉnh		
Thông tư này hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng	Nghị quyết này quy định mức chi tiền công thực hiện công tác thi đua, khen thưởng của các Hội đồng theo quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật Nghị quyết quy định chi tiết các điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC để quy định mức chi cụ thể cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý phù hợp với dự toán được cấp có thẩm quyền giao và khả năng ngân sách địa phương; - Ngoài các nội dung quy định chi tiết các điểm đ, e, g thì nguồn kinh phí và các nội dung chi khác thực hiện theo Thông tư số 143/2025- TT-BTC đã quy định.
II. Đối tượng áp dụng		

Nội dung và mức chi theo Thông tư số 143/2025/TT-BTC	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.	Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Tương tự như đối tượng áp dụng tại Thông tư số 143/2025/TT-BTC, đối tượng áp dụng Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Nghị định 152 và Luật Thi đua, khen thưởng
III. Mức chi		
Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng các cấp nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước: 250.000 đồng/thành viên/hồ sơ;	Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng các cấp nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước. - Cấp tỉnh: 200.000 đồng/thành viên/hồ sơ. - Cấp cơ sở: 150.000 đồng/thành viên/hồ sơ.	- Qua nghiên cứu, tham khảo mức chi của các tỉnh (Cà Mau, Lâm Đồng, Huế, Hà Tĩnh); trên cơ sở mức chi đã được quy định tại Thông tư số 143/2025/TT-BTC và thực tiễn quỹ thi đua khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh; cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi tiền công cho các thành viên Hội đồng, thư ký Hội đồng nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước: a) Cấp tỉnh: 200.000đồng/thành viên/hồ sơ. b) Cấp cơ sở: Không quá 150.000 đồng/thành viên/hồ sơ. - Theo đó, đối với Hội đồng cấp tỉnh bằng 80% định mức của Thông tư số 143/2025/TT-BTC; Hội đồng cấp cơ sở (bằng 75% cấp tỉnh) bằng 60% định mức của Thông tư số 143/2025/TT-BTC.

Nội dung và mức chi theo Thông tư số 143/2025/TT-BTC	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
		- Mức chi này thấp hơn mức chi định mức tại Thông tư số 143/2025/TT-BTC và mặt bằng chung của các tỉnh. Phù hợp với nguồn quỹ thi đua, khen thưởng từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời mang tính bao quát để linh hoạt trong quá trình áp dụng ở cơ sở. - Mức chi đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 143/2025/TT-BCT, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khả thi khi áp dụng.
Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng các cấp nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”: 700.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 1.000.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm;	- Chi tiền công cho các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng các cấp nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”: - Cấp tỉnh: 500.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 700.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm. - Cấp cơ sở: 350.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 500.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.	- Qua nghiên cứu, tham khảo mức chi của các tỉnh (Cà Mau, Lâm Đồng, Huế, Hà Tĩnh); trên cơ sở mức chi đã được quy định tại Thông tư số 143/2025/TT-BTC và thực tiễn quỹ thi đua khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh; cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi tiền công cho các thành viên Hội đồng, thư ký Hội đồng nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và thành viên được phân công phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”: - Cấp tỉnh: 500.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm (Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 700.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm); - Cấp cơ sở: Không quá 350.000 đồng/thành

Nội dung và mức chi theo Thông tư số 143/2025/TT-BTC	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
		viên/công trình/tác phẩm (Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: Không quá 500.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm). - Theo đó, đối với Hội đồng cấp tỉnh tương đương 70% định mức của Thông tư số 143/2025/TT-BTC; Hội đồng cấp cơ sở (bằng 70% cấp tỉnh) bằng 50% định mức của Thông tư số 143/2025/TT-BTC. - Mức chi này thấp hơn mức chi định mức tại Thông tư số 143/2025/TT-BTC và mặt bằng chung của các tỉnh. Phù hợp với nguồn quỹ thi đua, khen thưởng từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời mang tính bao quát để linh hoạt trong quá trình áp dụng ở cơ sở. - Mức chi đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 143/2025/TT-BTC, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khả thi khi áp dụng.
- Chi tiền công hợp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và Nghị định 152/2025/NĐ-CP: + Chủ trì cuộc họp: 1.000.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu	Chi tiền công hợp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các Hội đồng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP: - Cấp tỉnh + Chủ trì cuộc họp: 800.000 đồng/người/buổi (riêng hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.200.000 đồng/người/buổi);	- Tham khảo mức chi của các tỉnh (Lào Cai, Lâm Đồng, Huế, Hà Tĩnh, Tuyên Quang); trên cơ sở mức chi đã được quy định tại Thông tư số 143/2025/TT-BTC và thực tiễn quỹ thi đua khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh; cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi tiền công hợp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của các Hội

Nội dung và mức chi theo Thông tư số 143/2025/TT-BTC	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
“Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”. 1.500.000 đồng/người/buổi); + Thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”. 1.000.000 đồng/người/buổi); + Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi	+ Thành viên Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi (riêng hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 800.000 đồng/người/buổi); + Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi. - Cấp cơ sở + Chủ trì cuộc họp: 600.000 đồng/người/buổi (riêng hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 900.000 đồng/người/buổi); + Thành viên Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi (riêng hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 600.000 đồng/người/buổi); + Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 100.000 đồng/người/buổi.	đồng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng và Nghị định 152/2025/NĐ-CP: - Cấp tỉnh: + Chủ trì cuộc họp: 800.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.200.000 đồng/người/buổi). + Thành viên Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 800.000 đồng/người/buổi). + Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi. - Cấp cơ sở: + Chủ trì cuộc họp: 600.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 900.000 đồng/người/buổi). + Thành viên Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công hợp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 600.000 đồng/người/buổi). + Người tham gia phục vụ họp Hội đồng:

Nội dung và mức chi theo Thông tư số 143/2025/TT-BTC	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
		100.000 đồng/người/buổi. - Cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi đối với Hội đồng cấp tỉnh bằng 80% định mức của Thông tư số 143/2025/TT-BTC; Hội đồng cấp cơ sở bằng 60% định mức của Thông tư số 143/2025/TT-BTC. - Mức chi này thấp hơn mức chi định mức tại Thông tư số 143/2025/TT-BTC. Phù hợp với nguồn quỹ thi đua, khen thưởng từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đồng thời mang tính bao quát để linh hoạt trong quá trình áp dụng ở cơ sở.